

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 42 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01/10/2019

**Về việc: "Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình"**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Hạnh

Ông Đồng Văn Hoá

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Phương – T ký

Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình

Phước: Ông Tạ Văn Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2019/TLST – HN&GD ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HN ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1993***

Trú tại: Tổ 02, ấp Thuận Phú 3, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Có mặt

****Bị Đơn: Ông Nguyễn Trường P, sinh năm 1995***

Nơi đăng ký hộ khẩu Tổng trú: ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

***Đang chấp hành án tại Trại giam An Phước, thuộc Cục 10, Bộ Công an
Vắng mặt.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 năm 2019, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Trường P kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63, quyền số 02 do Ủy ban nhân dân xã Thuận Phú ký cấp ngày 30 tháng 6 năm 2015). Trong thời gian chung sống thì giữa bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Trường P sống với nhau không có hạnh P mà mâu thuẫn Tổng xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do là do giữa bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Trường P có tính tình không hợp nhau, ông Nguyễn Trường P không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Năm 2016, ông Nguyễn Trường P phạm tội giết người và bị xử phạt 16 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước, thuộc Cục 10, Bộ Công an. Bà Nguyễn Thị Anh T xác định, tình cảm mà bà Nguyễn Thị Anh T dành cho ông Nguyễn Trường P đã thực sự hết và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Trường P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Trường P có chung 01 người con tên là Nguyễn Thị Trúc Vân, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015, bà Nguyễn Thị Anh T yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Trúc Vân, không yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Anh T không yêu cầu giải quyết

Toà phiên toà, bà Nguyễn Thị Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

-Tại biên bản tự lấy lời khai của đương sự ngày 06 tháng 9 năm 2019, bị đơn ông Nguyễn Trường P trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trường P và bà Nguyễn Thị Anh T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống thì giữa ông Nguyễn Trường P và bà Nguyễn Thị Anh T vẫn hạnh P bình Tổng. Bà Nguyễn Thị Anh T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trường P thì ông Nguyễn Trường P không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Anh T.

Về con chung: Ông Nguyễn Trường P và bà Nguyễn Thị Anh T có chung 01 người tên là Nguyễn Thị Trúc Vân, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015. Trường hợp xấu nhất mà Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Nguyễn Trường P yêu cầu giao cháu Nguyễn Thị Trúc Vân cho bà nội cháu Vân (Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh) trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Trường P đồng ý với bà Nguyễn Thị Anh T là không yêu cầu xem xét, giải quyết.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp

hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Trường P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Giao cháu Nguyễn Thị Trúc Vân, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015 cho bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con (Do bà Nguyễn Thị Anh T không có yêu cầu).

Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Nguyễn Thị Anh T yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyễn Trường P và giải quyết về con chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Nguyễn Trường P có nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, đang chấp hành án tại Trại giam An Phước, thuộc Cục 10, Bộ Công an. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Trường P có đơn xin giải quyết vắng mặt, áp dụng khoản 1 Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Về yêu cầu của đương sự:

[1]Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Trường P kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã Thuận Phú ký cấp ngày 30 tháng 6 năm 2015). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống thì giữa bà T và ông P sống không có hạnh P mà mâu thuẫn Thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do

bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Trường P có tính tình không hợp nhau dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng Tòng hay cãi vã lẫn nhau. Từ thời gian ông Nguyễn Trường P chấp hành án tại trại giam An Phước, thuộc Cục 10, Bộ Công an đến nay thì bà Nguyễn Thị Anh T có thăm nuôi đối với ông Nguyễn Trường P nhưng tình cảm giữa họ vẫn không cải thiện được gì. Bà Nguyễn Thị Anh T xác định tình cảm mà bà Nguyễn Thị Anh T dành cho ông Nguyễn Trường P đã thực sự hết, ông Nguyễn Trường P xác định giữa hai người vẫn hạnh phúc bình Tòng. Xét thấy; tình cảm mà bà Nguyễn Thị Anh T dành cho ông Nguyễn Trường P đã thực sự hết, ông Nguyễn Trường P đang chấp hành án phạt tù nên giữa hai người không thể sống chung, mục đích của hôn nhân giữa hai người không đạt được. Bà Nguyễn Thị Anh T yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Trường P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Trường P có chung 01 người con tên là Nguyễn Thị Trúc Vân, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015, hiện tại ông Nguyễn Trường P đang chấp hành án tại Trại giam An Phước nên không có đủ điều kiện để nuôi con. Việc ông Nguyễn Trường P yêu cầu giao cháu Nguyễn Thị Trúc Vân cho bà nội cháu Vân (Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh) trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con trẻ cũng như nghĩa vụ của bố, mẹ đối với con trẻ; xét thấy, giao cháu Nguyễn Thị Trúc Vân cho bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Anh T không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nêu trên đối với Điều luật áp dụng và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở, được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1]Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Trường P.

[2]Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị Trúc Vân, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015 cho bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Anh T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011108, quyển số 0223 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[5]Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng